TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ RẠCH GIÁ** **TỈNH KIÊN GIANG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 43 /2022/DS-ST
Ngày: 03/10/2022
V/v tranh chấp về hợp đồng dân sự vay tài sản

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ RẠCH GIÁ
TỈNH KIÊN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Trương Hoàng Chân

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Bà Trần Lệ Nga

2. Ông Nguyễn Quốc Hoàng

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Diễm Trinh – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Rạch Giá, tỉnh Kiên Giang.

Ngày 03 tháng 10 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Rạch Giá xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự sơ thẩm thụ lý số: 184/2022/TLST-DS ngày 07 tháng 09 năm 2022 về việc "Tranh chấp về hợp đồng dân sự vay tài sản" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 59/2022/QĐXXST-DS, ngày 19 tháng 09 năm 2022, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Ông **Lương Văn H,** sinh năm 1968 (có mặt)

Địa chỉ: 1105B Lâm Quang K, phường An H, thành phố Rạch Gí, tỉnh Kiên G.

2. **Bị đơn:** Ông **Trần Văn Kh,** sinh năm 1979 (có mặt)

Địa chỉ: 342 Trần Khánh D, phường An H, thành phố Rạch Gí, tỉnh Kiên G.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện đề ngày 30/08/2022 và lời khai trong suốt quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa, nguyên đơn – Nguyên đơn ông Lương Văn H trình bày:

Khoảng tháng 4 năm 2018 do chổ quen biết nên tôi có cho ông Trần Văn Kh vay số tiền 800.000.000 đồng(Tám trăm triệu đồng) lãi suất thỏa thuận 3% tháng hai bên không có làm biên nhận và không có hứa thời gian nào trả nợ gốc số tiền này ông Kh mượn để đầu tư đánh bắt hải sản. Hàng tháng ông Kh đóng lãi 24.000.000 đồng, việc đóng lãi không có làm biên nhận, ông Kh đóng lãi tới tháng 6 năm 2021 do ghe làm ăn thất bại nên ông Kh có xin tôi ngưng đóng lãi và xin trả gốc tôi có

đồng ý và ông Kh có làm biên nhận hứa trả dần. Ngày 29/06/2021 đến ngày 14/08/2021 ông Kh có trả cho tôi được 5 lần tiền tổng cộng được 170.000.000 đồng(Một trăm bảy mươi triệu đồng). Hiện tôi còn nợ tiền gốc của tôi 630.000.000 đồng(Sáu trăm ba mươi triệu đồng). Tôi yêu cầu ông Trần Văn Kh trả cho tôi bằng một lần trong thời gian một tháng. Tôi không yêu cầu tính lãi.

Tại phiên toà bị đơn ông Trần Văn Kh trình bày:

Khoảng tháng 3-4 năm 2018 do chổ quen biết nên tôi có hỏi vay của ông Lương Văn H số tiền 800.000.000 đồng(Tám trăm triệu đồng) lãi suất thỏa thuận 3% tháng hai bên không có làm biên nhận và không có hứa thời gian nào trả nợ gốc số tiền này tôi mượn để đầu tư đánh bắt hải sản. Hàng tháng tôi đóng lãi 24.000.000 đồng, việc đóng lãi không có làm biên nhận, tôi đóng lãi tới tháng 6 năm 2021 do ghe làm ăn thất bại nên tôi có hỏi ông H xin ngưng đóng lãi và xin trả nợ gốc thì được ông H đồng ý và tôi có viết biên nhận thừa nhận nợ và xin hẹn trả dần mỗi tháng 50.000.000 đồng. Ngày 29/06/2021 đến ngày 14/08/2021 tôi có trả cho ông H được 5 lần tiền tổng cộng được 170.000.000 đồng(Một trăm bảy mươi triệu đồng). Hiện tôi còn nợ tiền gốc của ông H 630.000.000 đồng(Sáu trăm ba mươi triệu đồng). Do hiện nay ghe làm ăn khó khăn nên không có khả năng trả cho ông H nên xin trả dần hàng tháng 5.000.000 đồng(Năm triệu đồng) cho đến khi dứt nợ. Ông Kh không yêu cầu tính lãi lại.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

Về thủ tục tố tụng:

[1] Nguyên đơn – ông Lương Văn H khởi kiện yêu cầu bị đơn – ông Trần Văn Kh thanh toán số tiền nợ đã vi phạm nghĩa vụ là 630.000.000 đồng (Sáu trăm ba mươi triệu đồng). Do đó, quan hệ pháp luật tranh chấp giữa ông Lương Văn H và ông Trần Văn Kh là "Tranh chấp về hợp đồng dân sự vay tài sản" theo quy định tại khoản 3 Điều 26 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Các đương sự tranh chấp về hợp đồng dân sự, bị đơn có nơi cư trú tại 342 Trần Khánh D, phường An H, TP. Rạch Gi, tỉnh Kiên G. Do đó, căn cứ theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự, vụ án trên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân TP. Rạch Giá, tỉnh Kiên Giang.

Về nội dung vụ án:

[1] Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, kèm theo tài liệu, chứng cứ mà nguyên đơn đã cung cấp cho Tòa án là hợp đồng vay tài sản lập ngày 29/05/2021. Trong suốt quá trình giải quyết vụ án, ông H và ông Kh đều thống nhất về việc thỏa thuận vay tiền, số tiền còn nợ. Tại phiên tòa, ông Kh thừa nhận hiện nay còn nợ ông Lương Văn H số tiền 630.000.000 đồng, ông Kh yêu cầu được trả dần mỗi tháng 5.000.000 đồng cho đến khi hết nợ, ông H không đồng ý cho ông Kh trả nợ dần mà yêu cầu ông Kh trả trong thời gian một tháng. Do đó, Hội đồng xét xử xác định thỏa thuận giữa ông H và ông Kh là hợp đồng vay tài sản, ông Kh có vay tiền và nhận đủ số tiền 800.000.000 đồng của ông H là sự thật và có trả dần được 5 lần bằng 170.000.000 đồng, hiện còn nợ lại ông H 630.000.000 đồng.

Số tiền nguyên đơn ông H yêu cầu bị đơn ông Kh trả tại phiên tòa hôm nay cũng phù hợp với sự thừa nhận của bị đơn ông Kh và ông H không yêu cầu tính lãi.

Do các bên đã tự nguyện giao kết hợp đồng dân sự vay tài sản quy định theo Điều 463 và Điều 466 thì ông Kh phải có nghĩa vụ trả lại cho ông H số tiền còn nợ là 630.000.000 đồng là hoàn toàn phù hợp với quy định pháp luật, nên Hội đồng xét xử thống nhất chấp nhận. Đối với việc hai bên vay tiền có thoả thuận lãi suất cao hơn pháp luật quy định 3%/ tháng. Tại phiên toà bị đơn ông Kh không có yêu cầu toà án tính lãi suất lại nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Từ những nhận định trên, Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn – ông Lương Văn H, buộc bị đơn – ông Trần Văn Kh có nghĩa vụ trả cho nguyên đơn – ông Lương Văn H số tiền vay vốn gốc 630.000.000 đồng(Sáu trăm ba mươi triệu đồng) sau khi án có hiệu lực pháp luật và không yêu cầu tính lãi.

[2] Về án phí sơ thẩm:

Căn cứ Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự và Điều 26 Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH124 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Buộc bị đơn – ông Trần Văn Kh phải nộp số tiền án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch đối với số tiền là 630.000.000 đồng được tính như sau: (630.000.000 đ - 400.000.000 đ) = (230.000.000 đ x 4%) + 20.000.000 đồng = 29.200.000 đồng. Tổng cộng ông Kh phải nộp án phí là 29.200.000 đồng(Hai mươi chín triệu hai trăm ngàn đồng).

- Do yêu cầu của nguyên đơn ông Lương Văn H được chấp nhận nên ông H không phải chịu án phí. Hoàn trả lại cho ông H số tiền đã nộp tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm 15.000.000 đồng tại Chi cục thi hành án dân sự thành phố Rạch Giá theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0000369, ngày 05/09/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Rạch Giá, tỉnh Kiên Giang.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ vào khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 1 Điều 147, khoản 2 Điều 244, Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

- Áp dụng các Điều 463, 466, 468 của Bộ luật dân sự năm 2015;

- Áp dụng khoản 6 Điều 19, khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH124 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn – ông Lương Văn H về việc "Tranh chấp về hợp đồng dân sự vay tài sản" đối với bị đơn – ông Trần Văn Kh.

2. Buộc bị đơn ông Trần Văn Kh trả nợ cho nguyên đơn ông Lương Văn H số tiền vốn gốc là 630.000.000 đồng (Sáu trăm ba mươi triệu đồng)

Kể từ ngày Bản án có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

3. Về án phí sơ thẩm có giá ngạch:

Buộc bị đơn ông Trần Văn Kh phải nộp số tiền án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch đối với số tiền là 630.000.000 đồng được tính như sau: (630.000.000 đ - 400.000.000 đ) = (230.000.000 đ x 4%) + 20.000.000 đồng = 29.200.000 đồng. Tổng cộng ông Kh phải nộp án phí là 29.200.000 đồng (Hai mươi chín triệu hai trăm ngàn đồng).

Do yêu cầu của nguyên đơn ông Lương Văn H được chấp nhận nên ông H không phải chịu án phí. Hoàn trả lại cho ông H số tiền đã nộp tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm 15.000.000 đồng tại Chi cục thi hành án dân sự thành phố Rạch Giá theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0000369, ngày 05/09/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Rạch Giá, tỉnh Kiên Giang.

4. Quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

***Nơi nhận*:**
- TAND tỉnh Kiên Giang;
- VKSND TP. Rạch Giá;
- Chi cục THA dân sự TP. Rạch Giá;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Trương Hoàng Chân

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN **THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

***Nơi nhận*:**
- TAND tỉnh Kiên Giang;
- VKSND TP. Rạch Giá;
- Chi cục THA dân sự TP. Rạch Giá;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Trương Hoàng Chân

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN **THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

***Nơi nhận*:**
- TAND tỉnh Kiên Giang;
- VKSND TP. Rạch Giá;
- Chi cục THA dân sự TP. Rạch Giá;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Đào Đức Luân

\

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN **THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Hoàng Minh Châu **Chung Kim Sang** **Đào Đức Luân**